

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ YÊN BÁI  
TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2020/HS-ST

Ngày 16-9-2020

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ YÊN BÁI, TỈNH YÊN BÁI**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Độ

*Hội thẩm nhân dân:* Ông Phan Tiến Thạch và bà Lê Thị Thành

*- Thư ký phiên tòa:* Bà Vũ Thái Hà - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thu Phượng - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 49/2020/TLST-HS ngày 21 tháng 8 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2020/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

**Phạm Tuấn A** tên gọi khác: Không; sinh ngày 02 tháng 9 năm 1977, tại Yên Bái; nơi cư trú: Thôn T, xã L, huyện T, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Ngọc B và bà Nguyễn Thị K; có vợ Đỗ Hoài T và 02 con; tiền sự: Không; tiền án: Không; nhân thân tại: Bản án số 24/2015/HSPT ngày 28-5-2015 bị Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái xử phạt 02 năm tù về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy (đã được xóa án tích). Bị cáo bị tạm giữ ngày 22-6-2020. Hiện đang tạm giam tại trại tạm giam công an tỉnh Yên Bái. Có mặt.

*- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Hoàng Thế C - sinh năm 1985; nơi cư trú: Tổ 06, phường Y, thành phố Y, tỉnh Yên Bái. Có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 30 phút, ngày 22 tháng 6 năm 2020 Phạm Tuấn A ra khu vực gần bến xe khách tìm mua ma túy về sử dụng, Phạm Tuấn A gặp một người đàn ông

(không quen biết, tự giới thiệu tên là T, A không biết tuổi, địa chỉ của người này) và hỏi có biết chỗ mua Heroine không, người đàn ông nói có biết và bảo Phạm Tuấn A chở ra khu vực đầu cầu Yên Bái để người này mua ma túy cho, đến khu vực đầu cầu Yên Bái thuộc phường H, thành phố Y, Phạm Tuấn A đưa cho T 600.000 đồng, T đi khoảng 30 phút thì quay lại và đưa cho Phạm Tuấn A một gói Heroine được gói trong túi nilon màu trắng hàn kín hai đầu, bên ngoài là túi nilon màu trắng có khóa kẹp viền màu đỏ, Phạm Tuấn A cầm Heroine đi đến khu vực tổ dân phố B, phường N, thành phố Y thì bị kiểm tra, phát hiện bắt quả tang thu giữ vật chứng gồm: 01 túi nilon màu trắng, bên trong có 01 gói nilon màu trắng hàn kín hai đầu có chứa Heroine; 01 ví giả da màu đen đã qua sử dụng và số tiền 1.000.000 đồng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen lắp sim số 0961.783.718; 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu SUZUKI HAYATE màu vàng BKS số 21B1-035.26.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa Phạm Tuấn A thành khẩn khai nhận hành vi tàng trữ 0,35 gam ma túy loại Heroine mục đích để sử dụng.

Tại kết luận giám định giám định về ma túy số: 117/GĐMT ngày 30-6-2020 của phòng kỹ thuật hình sự kết luận: *Chất bột nén màu trắng thu giữ khi bắt quả tang của Phạm Tuấn A có tổng khối lượng là 0,35gam là ma túy loại Heroine.*

Bản cáo trạng số: 44/KSĐT-MT ngày 20 tháng 8 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái truy tố bị cáo Phạm Tuấn A về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái luận tội đối với bị cáo vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Phạm Tuấn A phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy; Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Phạm Tuấn A từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm 06 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; Về vật chứng và án phí: Giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo không có ý kiến tranh luận, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Yên Bái, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục

quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, phù hợp với các tài liệu đã được thu thập trong hồ sơ vụ án và vật chứng của vụ án, do đó có đủ cơ sở kết luận: Phạm Tuấn A đã có hành vi tàng trữ 0,35 gam ma túy loại Heroine mục đích để sử dụng. Hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm các quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Đây là nguyên nhân làm gia tăng tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác. Do đó cần đưa bị cáo ra xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

[4] Bị cáo là người có sức khỏe và có đủ năng lực nhận thức để điều chỉnh mọi hành vi hoạt động của bản thân. Bị cáo hiểu rõ tác hại của chất ma túy đối với sức khỏe của con người việc tàng trữ chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo vẫn mua ma túy để sử dụng cho bản thân. Năm 2015 đã bị Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái xử phúc thẩm phạt 02 năm tù về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy (được xóa án tích). Sau khi chấp hành xong hình phạt, bị cáo trở về địa phương nhưng không lấy đó làm bài học mà còn tiếp tục phạm tội. Thể hiện bị cáo có thái độ coi thường pháp luật, ý thức tu dưỡng và rèn luyện bản thân của bị cáo là rất kém. Do đó cần có một mức hình phạt thỏa đáng tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định thì mới có thể giáo dục cải tạo được bị cáo và phòng chống tội phạm nói chung.

[5] Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo có bố được nhà nước tặng thưởng Huân huy chương kháng chiến, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo theo quy định điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người nghiện chất ma túy, không có nghề nghiệp, nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Đối với nguồn gốc số ma túy bị cáo khai mua của một người đàn ông có tên là Trung nhưng không biết cụ thể họ tên, tuổi, địa chỉ nên không có căn cứ để xử lý trong cùng vụ án này.

[8] Về vật chứng của vụ án:

Đối với số ma túy loại Heroine thu giữ của Phạm Tuấn A Cơ quan giám định đã trích và sử dụng vào việc giám định, không hoàn lại mẫu vật nên không đặt ra xử lý, còn lại 0,27 gam ma túy loại Heroine được niêm phong trong phong bì niêm phong vật chứng do phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh phát hành ; 02 vỏ phong bì đã mở niêm phong, 01 túi nilon, nilon, không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động; 01 chiếc ví giả da màu đen; số tiền 1.000.000 đồng là tài sản của bị cáo, không dùng vào việc phạm tội, nên trả lại cho bị cáo.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu SURUKI HAYATE màu vàng biển kiểm soát 21B1-035.26 thu giữ khi bắt quả tang, xác định là tài sản hợp pháp của anh Hoàng Thế Công (là em của rở bị cáo) không liên quan đến tội phạm. Cơ quan điều tra đã trả cho anh Công là phù hợp.

[9] Về án phí: Bị cáo Phạm Tuấn A phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật;

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Về tội danh:** Tuyên bố bị cáo Phạm Tuấn A phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

**2. Về hình phạt:** Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Tuấn A **01 năm 06 tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt để tạm giữ là ngày 22-6-2020.

**3. Về vật chứng:** Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: Số ma túy loại Heroine thu giữ của Phạm Tuấn A sau khi đã lấy mẫu giám định còn lại 0,27 gam được niêm phong trong phong bì niêm phong vật chứng do phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh phát hành mặt trước có ghi: “*Vật chứng thu giữ khi bắt quả tang Phạm Tuấn A ngày 22-6-2020, (sau khi trích mẫu giám định)*” mặt sau của các phong bì có họ, tên, các chữ ký của các thành viên tham

gia niêm phong và 04 hình dấu tròn đỏ của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái; 02 vỏ phong bì đã mở niêm phong, 01 túi nilon, nilon,

- Trả lại cho bị cáo Phạm Tuấn A: 01 chiếc ví giả da màu đen; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen lắp sim số 0961.783.718 đã qua sử dụng; 1.000.000 đồng (một triệu đồng).

**4. Về án phí:** Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Bị cáo Phạm Tuấn A phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

**5. Quyền kháng cáo:** Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự./.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKSND TP;
- CATPYB (2);
- Trại tạm giam;
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ
- THADS thành phố;
- THA phạt tù (3);
- Lưu HS, T A.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**(đã ký)**

**Trần Thị Độ**

